

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2026

Số: /TB-TTN

THÔNG BÁO

V/v cho thuê nhà do Trung tâm Quản lý nhà và chung cư quản lý, khai thác

Trung tâm Quản lý nhà và chung cư thông báo danh mục nhà, đất cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) và giá niêm yết, giá sàn cho thuê; nội dung cụ thể như sau:

1. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức niêm yết giá:

Chi tiết theo bảng 1 đính kèm

2. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức chào giá cạnh tranh:

Chi tiết theo bảng 2 đính kèm

3. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) tại mục 1, mục 2 Thông báo này thực hiện:

a) Nộp Phiếu đăng ký thuê nhà do Trung tâm Quản lý nhà và chung cư phát hành và tiền đặt trước được xác định bằng 5% của tiền thuê nhà cho cả thời hạn thuê nhà theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ vào các tài khoản ngân hàng của Trung tâm theo đúng thời gian, địa điểm thông báo tại mục 4 Thông báo này:

- Số tài khoản: 4900201003070 - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Ninh Thuận (Agribank).

- Số tài khoản: 1068633939 - Ngân hàng TMCP Ngoại thương (VCB) - chi nhánh Nha Trang.

Trường hợp thuộc đối tượng ưu tiên thuê nhà theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP), Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP thì phải nộp bản sao các hồ sơ, tài liệu chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên.

b) Tham dự buổi xác định người được quyền thuê nhà theo đúng thời gian, địa điểm thông báo tại mục 5 Thông báo này.

c) Trường hợp có nhu cầu xem nhà trước khi nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà đăng ký với Trung tâm Quản lý nhà và chung cư theo nội dung nêu tại mục 6 Thông báo này.

4. Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước:

- Thời gian nộp Phiếu: từ **07h00 ngày 17/7/2026 đến hết 17h00 ngày 23/7/2026**

- Địa điểm: Trung tâm Quản lý nhà và chung cư, số 25 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

5. Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà:

15h00 ngày 24/7/2026 tại Trung tâm Quản lý nhà và chung cư.

6. Thông tin liên hệ của Trung tâm Quản lý nhà và chung cư:

- Đối với các cơ sở nhà, đất tại phường Nha Trang: số 25 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà. Điện thoại liên hệ: 0913828269 (A. Tân)

- Đối với các cơ sở nhà, đất tại phường Phan Rang và phường Bảo An: số 92 đường Quang Trung, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hoà. Điện thoại liên hệ: 0977669287 (A. Hoàn)

- Người chịu trách nhiệm: Ông Lê Chí Nguyễn, chức vụ Giám đốc.

Trung tâm Quản lý nhà và chung cư xin thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính;
- Công TTĐT tỉnh Khánh Hoà;
- Trang TTĐT Sở Xây dựng;
- Niêm yết tại trụ sở đơn vị;
- Trụ sở nhà đất cho thuê theo danh sách;
- Lưu: VT, KTQLN, HCTH. Yên.

GIÁM ĐỐC

Lê Chí Nguyễn

Bảng 1**Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức niêm yết giá**

TT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)
			Đất	Sàn XD nhà	Sàn sử dụng nhà					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trụ sở số 62 đường 16 tháng 4, phường Phan Rang	TSDD48-01	2.395,00		8.879,51	111.123	8.879,51	10	TMDV	246.680.321
2	Trụ sở số 62 đường 16 tháng 4, phường Phan Rang	TSDD48-02	2.060,50		1.657,92	519.886	1.657,92	10	TMDV	215.482.463
3	Trụ sở UBND phường Mỹ Hương (cũ); tại số 14 đường Phan Đình Phùng, phường Phan Rang	TSDD48-03	980		742,8	277.370	742,8	10	TMDV	51.507.677
4	Trụ sở UBND phường Đài Sơn; tại số 02 Ngô Gia Tự, Phan Rang	TSDD48-04	1.081,00		529,7	608.370	529,7	10	TMDV	80.563.403
5	Đất trụ sở, cơ quan số 30 đường 16/4, phường Phan Rang	TSDD48-05	1.360,40		1.555,24	454.995	1.555,24	10	TMDV	176.906.431
6	Đất trụ sở, cơ quan số 57 đường 16/4, phường Phan Rang	TSDD48-06	799		799	529.115	799	10	TMDV	105.690.654

TT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)
			Đất	Sàn XD nhà	Sàn sử dụng nhà					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Nhà số 484 (278 cũ), đường Thống Nhất, phường Phan Rang	TSDD48-07	81,2		243,6	205.984	243,6	10	TMDV	12.544.442
8	Sở Văn hóa TTDL, số 179 đường 16/4, phường Đông Hải;	TSDD48-08	1.428,50		898,4	700.848	898,4	10	TMDV	157.410.365
9	Nhà số 34, đường 16 tháng 4, phường Phan Rang sở KHCN	TSDD48-09	1.201,20		1.280,54	472.824	1.280,54	10	TMDV	151.367.395
10	Liên minh Hợp tác xã, Lô 12-14, đường Thị Xuân, phường Đông Hải	TSDD48-10	1.097,80		554	603.962	554	10	TMDV	83.648.756
11	Hội LHPN tỉnh Ninh Thuận, đường Phan Chu Trinh, Phan Rang	TSDD48-11	1.431,00		1.230,00	383.566	1.230,00	10	TMDV	117.946.533
12	Trụ sở Hội Cựu chiến binh tỉnh Ninh Thuận cũ tại số 06 đường 16/4 phường Kinh Dinh	TSDD48-12	548		167,5	1.406.749	167,5	10	TMDV	58.907.603
13	Trụ sở, cơ quan của Ban chuẩn bị dự án Tam nông giai đoạn 2, phường Đông Hải	TSDD48-13	1.406,00		1.526,99	302.198	1.526,99	10	TMDV	115.363.371

TT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)
			Đất	Sàn XD nhà	Sàn sử dụng nhà					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
14	Trụ sở Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; tại số 165 đường 21/8 phường Bảo An	TSDD48-14	461,5		446,4	298.589	446,4	10	TMDV	33.322.520
15	Sở Dân tộc và Tôn giáo – Cơ sở 2: Số 360 đường 21/8, phường Bảo An	TSDD48-15	495,5		695,01	206.636	695,01	10	TMDV	35.903.478
16	Chi cục THADS Tp. Phan Rang, số 20 Lê Hồng Phong, phường Phan Rang	TSDD48-16	246,8		372,4	186.384	372,4	10	TMDV	17.352.389
17	Bảo hiểm xã hội tỉnh 16/4 phường Đông Hải (Trụ sở 1), phường. Phan Rang	TSDD48-17	332,5		323,4	343.392	323,4	10	TMDV	63.381.569
18	Trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y tại số 3 Thống Nhất, phường Nha Trang	TSDD48-18	191,7		160,63	1.943.992	160,63	10	TMDV	78.065.866
19	Trạm Chăn nuôi và Thú y Nha Trang; tại số 243 Thống Nhất, phường Nha Trang	TSDD48-19	112,32		112,32	1.478.541	112,32	10	TMDV	41.517.440

TT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)
			Đất	Sàn XD nhà	Sàn sử dụng nhà					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
20	Bảo hiểm xã hội tỉnh 16/4 phường Đông Hải (Trụ sở 2)	TSDD48-20	687		738,3	371.816	738,3	5	TMDV	30.061.336
21	Đất trụ sở, cơ quan tại số 40 Trần Quý Cáp, phường Nha Trang	TSDD48-21	255		548,2	601.961	548,2	10	TMDV	82.498.800

Bảng 2**Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức chào giá cạnh tranh**

TT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)
			Đất	Sàn XD nhà	Sàn sử dụng nhà					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trụ sở số 62 đường 16 tháng 4, phường Phan Rang	TSDD48-01	2.395,00		8.879,51	111.123	8.879,51	10	TMDV	246.680.321
2	Trụ sở số 62 đường 16 tháng 4, phường Phan Rang	TSDD48-02	2.060,50		1.657,92	519.886	1.657,92	10	TMDV	215.482.463
3	Trụ sở UBND phường Mỹ Hương (cũ); tại số 14 đường Phan Đình Phùng, phường Phan Rang	TSDD48-03	980		742,8	277.370	742,8	10	TMDV	51.507.677
4	Trụ sở UBND phường Đài Sơn; tại số 02 Ngô Gia Tự, Phan Rang	TSDD48-04	1.081,00		529,7	608.370	529,7	10	TMDV	80.563.403
5	Đất trụ sở, cơ quan số 30 đường 16/4, phường Phan Rang	TSDD48-05	1.360,40		1.555,24	454.995	1.555,24	10	TMDV	176.906.431
6	Đất trụ sở, cơ quan số 57 đường 16/4, phường Phan Rang	TSDD48-06	799		799	529.115	799	10	TMDV	105.690.654

TT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)
			Đất	Sàn XD nhà	Sàn sử dụng nhà					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Nhà số 484 (278 cũ), đường Thống Nhất, phường Phan Rang	TSDD48-07	81,2		243,6	205.984	243,6	10	TMDV	12.544.442
8	Sở Văn hóa TTDL, số 179 đường 16/4, phường Đông Hải;	TSDD48-08	1.428,50		898,4	700.848	898,4	10	TMDV	157.410.365
9	Nhà số 34, đường 16 tháng 4, phường Phan Rang sở KHCN	TSDD48-09	1.201,20		1.280,54	472.824	1.280,54	10	TMDV	151.367.395
10	Liên minh Hợp tác xã, Lô 12-14, đường Thị Xuân, phường Đông Hải	TSDD48-10	1.097,80		554	603.962	554	10	TMDV	83.648.756
11	Hội LHPN tỉnh Ninh Thuận, đường Phan Chu Trinh, Phan Rang	TSDD48-11	1.431,00		1.230,00	383.566	1.230,00	10	TMDV	117.946.533
12	Trụ sở Hội Cựu chiến binh tỉnh Ninh Thuận cũ tại số 06 đường 16/4 phường Kinh Dinh	TSDD48-12	548		167,5	1.406.749	167,5	10	TMDV	58.907.603
13	Trụ sở, cơ quan của Ban chuẩn bị dự án Tam nông giai đoạn 2, phường Đông Hải	TSDD48-13	1.406,00		1.526,99	302.198	1.526,99	10	TMDV	115.363.371

TT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)
			Đất	Sàn XD nhà	Sàn sử dụng nhà					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
14	Trụ sở Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; tại số 165 đường 21/8 phường Bảo An	TSDD48-14	461,5		446,4	298.589	446,4	10	TMDV	33.322.520
15	Sở Dân tộc và Tôn giáo - Cơ sở 2: Số 360 đường 21/8, phường Bảo An	TSDD48-15	495,5		695,01	206.636	695,01	10	TMDV	35.903.478
16	Chi cục THADS Tp. Phan Rang, số 20 Lê Hồng Phong, phường Phan Rang	TSDD48-16	246,8		372,4	186.384	372,4	10	TMDV	17.352.389
17	Bảo hiểm xã hội tỉnh 16/4 phường Đông Hải (Trụ sở 1), phường. Phan Rang	TSDD48-17	332,5		323,4	343.392	323,4	10	TMDV	63.381.569
18	Trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y tại số 3 Thống Nhất, phường Nha Trang	TSDD48-18	191,7		160,63	1.943.992	160,63	10	TMDV	78.065.866
19	Trạm Chăn nuôi và Thú y Nha Trang; tại số 243 Thống Nhất, phường Nha Trang	TSDD48-19	112,32		112,32	1.478.541	112,32	10	TMDV	41.517.440

TT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)
			Đất	Sàn XD nhà	Sàn sử dụng nhà					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
20	Bảo hiểm xã hội tỉnh 16/4 phường Đông Hải (Trụ sở 2)	TSDD48- 20	687		738,3	371.816	738,3	5	TMDV	30.061.336
21	Đất trụ sở, cơ quan tại số 40 Trần Quý Cáp, phường Nha Trang	TSDD48- 21	255		548,2	601.961	548,2	10	TMDV	82.498.800

